TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2025/DS-ST
Ngày: 17-04-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1488/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở chính: Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Nhật M, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Lê Hoàng G; cùng địa chỉ liên hệ tại: Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/11/2024).

2. Bị đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/07/2023, Ngân hàng N có cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Quang H theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0554/2023/100-CV (bao

gồm Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng N – các tài liệu này, gọi tắt là "Hợp đồng tín dụng").

Ngân hàng N đã phát hành cho ông Bùi Quang H sản phẩm thẻ MC EMV Platinum Creadit Card với số tài khoản 610017810430002, số thẻ 533968xxxxxx1950, ngày phát hành 17/07/2023, ngày kích hoạt 19/7/2023, lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn 45%/năm.

Từ thời điểm mở thẻ sử dụng đến ngày 16/01/2025 ông Bùi Quang H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 536.549.000 đồng và ông Bùi Quang H đã thanh toán số tiền 447.698.831 đồng. Từ ngày 24/01/2024 đến ngày 24/04/2024 ông Bùi Quang H thanh toán không đủ số tiền nên phát sinh lãi trong hạn 30%/năm và phí chậm thanh toán.

Ngày 24/05/2024 ông Bùi Quang H không thanh toán nên bắt đầu tính chuyển nợ quá hạn chịu lãi suất 45%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Quang H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Bùi Quang H thanh toán khoản nợ nhưng ông Bùi Quang H vẫn không thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do ông Bùi Quang H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điều 12 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (thực hiện khóa thẻ) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo điều 10,11 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ tính đến ngày 17/04/2025 là 155.578.544 đồng, trong đó nợ gốc là 101.030.169 đồng, nợ lãi là 54.548.375 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 18/04/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Ông Bùi Quang H là bị đơn mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Quang H không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Bùi Quang H về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư ngụ tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, ông Bùi Quang H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Bùi Quang H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0554/2023/100-CV ngày 06/07/2023 (bao gồm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng N) có cơ sở để xác định giữa ông Bùi Quang H và Ngân hàng có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Quang H gồm thẻ MC EMV Standard Credit Main Card với hạn mức là 100.000.000 đồng. Lãi suất và phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng N.

Việc xác lập giao dịch tín dụng giữa Ngân hàng và ông Bùi Quang H là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại khoản 40 Điều 1 và Điều 9 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng N, ông Bùi Quang H phải thanh

toán cho Ngân hàng số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào ngày hoặc trước ngày đến hạn được ghi trong bảng thông báo giao dịch. Nhưng từ khi kích hoạt thẻ đến nay ông Bùi Quang H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 536.549.000 đồng nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 447.698.831 đồng. Như vậy, ông Bùi Quang H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Quang H thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 17/04/2025 là 155.578.544 đồng, trong đó nợ gốc là 101.030.169 đồng, nợ lãi là 54.548.375 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hạn thanh toán: Do ông Bùi Quang H vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử nghĩ cần buộc ông Bùi Quang H phải trả số tiền trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/04/2025 ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Quang H phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.778.927 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 149, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Quang H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 17/04/2025 là 155.578.544 đồng, trong đó nợ gốc là 101.030.169 đồng, nợ lãi là 54.548.375 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/4/2025 ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Quang H phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.778.927 đồng ông Bùi Quang H phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng N là 3.413.422 đồng theo biên lai thu số 0056944 ngày 16/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Đi`ều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Hoàng Thị Nhung